ỦY BAN NHÂN DÂN **PHƯỜNG HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 820 /BC-UBND	*Hải Dương, ngày 25 tháng 11 năm 2026*

BÁO CÁO

Kết quả triển khai Chương trình khuyến khích doanh nghiệp khu vực tư nhân tham gia xây dựng hạ tầng viễn thông và các hạ tầng khác cho chuyển đổi số quốc gia đến năm 2030 trên địa bàn phường Hải Dương

Thực hiện Quyết định số 2161/QĐ-TTg ngày 29/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình khuyến khích doanh nghiệp khu vực tư nhân tham gia xây dựng hạ tầng viễn thông và các hạ tầng khác cho chuyển đổi số quốc gia đến năm 2030 (sau đây gọi là Chương trình); Kế hoạch số 327/KH-UBND ngày 11/12/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về triển khai Chương trình khuyến khích doanh nghiệp khu vực tư nhân tham gia xây dựng hạ tầng viễn thông và các hạ tầng khác cho chuyển đổi số quốc gia đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Hải Phòng (sau đây gọi là Kế hoạch số 327/KH-UBND); Công văn số 5948/SKHCN-HTS&CNg ngày 23/11/2026 của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hải Phòng về việc báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Quyết định số 2161/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ,

Ủy ban nhân dân phường Hải Dương báo cáo tình hình, kết quả triển khai thực hiện như sau:

I. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Tình hình tổ chức triển khai nhiệm vụ

Sau khi UBND thành phố Hải Phòng ban hành Kế hoạch số 327/KH-UBND về triển khai Chương trình khuyến khích doanh nghiệp khu vực tư nhân tham gia xây dựng hạ tầng viễn thông và các hạ tầng khác cho chuyển đổi số quốc gia đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Hải Phòng, Ủy ban nhân dân phường Hải Dương đã quán triệt, phổ biến đầy đủ nội dung Chương trình và Kế hoạch đến toàn thể cán bộ, công chức, người lao động của phường thông qua các cuộc họp giao ban, sinh hoạt chi bộ, hội nghị cán bộ, công chức; xác định phát triển hạ tầng viễn thông, hạ tầng số là nhiệm vụ trọng tâm, gắn với thực hiện chuyển đổi số và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Ủy ban nhân dân phường phân công đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường trực tiếp chỉ đạo việc triển khai; công chức phụ trách lĩnh vực khoa học, công nghệ và chuyển đổi số làm đầu mối tham mưu, theo dõi, tổng hợp; các phòng, đơn vị chuyên môn của phường: Văn phòng HĐND và UBND phường, phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường, phòng Văn hóa - Xã hội phối hợp thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Lồng ghép nội dung phát triển hạ tầng viễn thông, hạ tầng số vào Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Kế hoạch chuyển đổi số và Chương trình công tác năm của phường; giao chỉ tiêu, tiến độ cụ thể cho từng bộ phận chuyên môn và tổ dân phố để tổ chức thực hiện.

Duy trì kênh tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của doanh nghiệp qua đường dây nóng, hộp thư điện tử và Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả.

2. Ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện

Trên cơ sở thẩm quyền được giao, Ủy ban nhân dân phường đã ban hành văn bản chỉ đạo, điều hành và hướng dẫn triển khai, lồng ghép trong các Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 57/NQ-TW, Kế hoạch chuyển đổi số và các Kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ có liên quan của UBND phường, cụ thể:

Kế hoạch số 127/KH-UBND ngày 17/12/2025 về Kế hoạch Phát triển hạ tầng số trên địa bàn phường Hải Dương giai đoạn 2026 – 2030;

Kế hoạch số 83/KH-UBND ngày 24/20/2025 về triển khai "Chương trình thúc đẩy, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh hiện diện trực tuyến tin cậy, an toàn với các dịch vụ số sử dụng tên miền quốc gia.vn" giai đoạn 2025 - 2026 trên địa bàn phường Hải Dương;

Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 24/2/2026 về Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và Nghị quyết số 71-NQ/CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ trên địa bàn phường Hải Dương;

Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 05/01/2026 về chuyển đổi số phường Hải Dương năm 2026;

Kế hoạch số 239/KH-UBND ngày 03/7/2026 về phát triển công nghiệp công nghệ số phường Hải Dương giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Kế hoạch số 420/KH-UBND ngày 19/11/2026 về triển khai thực hiện Quyết định số 1091/QĐ-TTg ngày 17/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án hình thành các doanh nghiệp công nghệ chiến lược quy mô lớn trong nước để phát triển hạ tầng số, nhân lực số, dữ liệu số, công nghệ chiến lược, an ninh mạng giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn phường Hải Dương;

Công văn số 317/UBND-VHXH ngày 05/02/2026 về tuyên truyền, cung cấp thông tin liên quan đến trạm thu phát sóng thông tin di động (BTS) trên địa bàn phường Hải Dương;

Công văn số 2400/UBND-KT ngày 06/8/2026 về triển khai các hoạt động trước khi ngừng hoạt động mạng thông tin di động công nghệ 2G;

Công văn số 1521/UBND-VHXH ngày 02/6/2026 về việc rà soát trạm BTS kiên cố, chịu được rủi ro thiên tai cấp 4 phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành ứng phó thiên tai…

Công văn số 194/UBND-VHXH ngày 13/8/2025 về việc rà soát, thống kê và cung cấp danh sách thôn, tổ dân phố lõm sóng;

Đồng thời, UBND phường đã tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung Chương trình, chính sách ưu đãi, hỗ trợ của Nhà nước và của thành phố đối với doanh nghiệp khu vực tư nhân tham gia xây dựng hạ tầng số trên Cổng thông tin điện tử phường, hệ thống truyền thanh của phường và các nền tảng số.

Công khai, minh bạch các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân phường có liên quan đến đầu tư, xây dựng, lắp đặt công trình hạ tầng viễn thông; bố trí cán bộ hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp và người dân hoàn thiện hồ sơ, bảo đảm giải quyết đúng thời hạn quy định.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Phát triển hạ tầng số phục vụ hoạt động chính quyền điện tử, chính quyền số

UBND phường đã xây dựng hệ thống Mạng LAN đảm bảm phục vụ hoạt động của cán bộ, công chức, viên chức; bố trí 02 hệ thống đường truyền mạng riêng biệt tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, gồm đường truyền phục vụ hoạt động chuyên môn và đường truyền phục vụ người dân đến thực hiện thủ tục hành chính.

UBND phường đã lắp đặt triển khai hệ thống họp trực tuyến tại hội trường lớn và phòng họp của UBND phường. Hệ thống mạng truyền số liệu chuyên dùng của Đảng và Nhà nước đã được triển khai phục vụ việc trao đổi, xử lý văn bản mật trong hệ thống chính trị, bảo đảm an toàn thông tin theo quy định. Hệ thống thông tin của UBND phường đã được phê duyệt đảm bảo, an toàn, an ninh cấp độ 2 (đáp ứng yêu cầu theo quy định).

Các Doanh nghiệp viễn thông di động đều có tối thiểu ít nhất 01 trạm BTS kiên cố, chịu được rủi ro thiên tai cấp 4 gần trụ sở Đảng ủy, HĐND& UBND phường để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành ứng phó thiên tai.

100% cán bộ, công chức được trang bị máy tính, thiết bị làm việc đáp ứng yêu cầu; hệ thống mạng nội bộ, chữ ký số chuyên dùng, hộp thư điện tử công vụ và các hệ thống dùng chung của thành phố được sử dụng thường xuyên, ổn định.

UBND phường đã triển khai hệ thống Wifi công cộng tại trụ sở Đảng ủy, HĐND và UBND phường và tại Trung tâm Phục vụ hành chính công đảm bảo phục vụ nhu cầu người dân, đồng thời thực hiện thiết lập mạng Wi-Fi dành cho người dân, doanh nghiệp sử dụng tách biệt với mạng Wi-Fi phục vụ hoạt động nội bộ của UBND phường.

Đối với các nhà văn hóa tổ dân phố, một số Tổ dân phố đã thực hiện xã hội hóa lắp wifi công cộng tại Nhà văn hóa, đồng thời UBND phường cũng đã phối hợp, rà soát đề xuất UBND thành phố hỗ trợ triển khai WiFi công cộng cho các Nhà văn hóa của các tổ dân phố và thực hiện theo phương án, kế hoạch đầu tư hạ tầng số của thành phố.

2) Về phát triển hạ tầng viễn thông, hạ tầng số trên địa bàn

Trên địa bàn phường hiện có 06 doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông, công nghệ số đang hoạt động gồm: VNPT Hải Phòng, Viettel, MobiFone, Vietnammobie, Công ty Truyền hình Cáp SCTV, Công ty FPT. Mạng di động đã phủ sóng đến 100% các tổ dân phố, cơ bản đáp ứng nhu cầu sử dụng dịch vụ thoại và dữ liệu di động của người dân, trên địa bàn phường không còn khu vực bị lõm sóng di động. Trên địa bàn phường có 48 trạm BTS của 04 doanh nghiệp Viễn thông (VNPT: 16 trạm, Viettel: 17 trạm; MobiFone: 10 trạm,

Vietnammobile: 5 trạm). Mạng 4G, 5G cơ bản đã được phủ sóng đến toàn bộ địa bàn dân cư của phường thông qua hạ tầng của các doanh nghiệp viễn thông. Đáng chú ý mạng 5G của Viettel đã phủ sóng tới 100% các tổ dân phố, việc phát triển mạng 5G tạo điều kiện nâng cao tốc độ truy cập Internet, hỗ trợ triển khai các ứng dụng công nghệ mới, truyền tải dữ liệu dung lượng lớn và các dịch vụ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trên địa bàn phường.

Hiện hệ thống Internet cáp quang trên địa bàn phường được phát triển tương đối đồng bộ, trên địa bàn phường 100% hộ dân có khả năng tiếp cận Internet cáp quang; 100% cơ quan, trường học, trạm y tế có kết nối Internet ổn định;

Trên địa bàn phường, người dân có thể tiếp cận các loại hình dịch vụ truyền hình thông qua: Truyền hình số mặt đất; Truyền hình qua Internet/IPTV; Truyền hình cáp; Các dịch vụ truyền hình trả tiền do doanh nghiệp viễn thông, truyền hình cáp cung cấp. Hạ tầng truyền hình cơ bản đáp ứng nhu cầu thông tin, giải trí và tiếp cận các nội dung số của người dân.

Các tuyến cáp quang, cống bể, cột ăng ten và hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động khác trên địa bàn do các doanh nghiệp viễn thông đầu tư, quản lý, vận hành theo quy định; Ủy ban nhân dân phường thực hiện chức năng quản lý nhà nước trên địa bàn, tạo điều kiện thuận lợi về mặt bằng, thủ tục và bảo đảm an ninh, trật tự trong quá trình thi công, lắp đặt.

Bảng 1. Tổng hợp một số chỉ tiêu hạ tầng viễn thông, hạ tầng số trên địa bàn phường

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả thực hiện
1	Trạm thu phát sóng thông tin di động (BTS) đang hoạt động (4G, 5G	trạm	48
2	Tỷ lệ diện tích tự nhiên có vùng phủ sóng di động	%	100
3	Tỷ lệ hộ gia đình có khả năng tiếp cận băng rộng cáp quang	%	100
4	Điểm wifi công cộng, điểm phục vụ Internet công cộng	điểm	21
5	Doanh nghiệp viễn thông, công nghệ số hoạt động trên địa bàn	doanh nghiệp	6

3. Công tác phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan

Ủy ban nhân dân phường đã phối hợp với VNPT Hải Phòng xây dựng hệ thống thông tin, hệ thống hạ tầng mạng LAN cho phường Hải Dương. Phối hợp với Công an phường và lực lượng chức năng trong bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, an ninh dữ liệu cho các công trình hạ tầng số trên địa bàn.

Phối hợp chặt chẽ với Sở Khoa học và Công nghệ thành phố - cơ quan chủ trì triển khai Chương trình - trong việc cung cấp thông tin, số liệu về hiện trạng hạ tầng viễn thông, hạ tầng số và kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao; tham gia đầy đủ các cuộc họp, hội nghị do Sở Khoa học và Công nghệ và

các Sở, ngành thành phố triển khai liên quan đến khuyến khích doanh nghiệp khu vực tư nhân tham gia xây dựng hạ tầng viễn thông và các hạ tầng khác cho chuyển đổi số.

Phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công Thương, Sở Tài chính và các sở, ngành liên quan trong quá trình rà soát quy hoạch, bố trí quỹ đất, sử dụng chung cơ sở hạ tầng kỹ thuật và giải quyết các vướng mắc về thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của địa phương; tham gia ý kiến đối với các dự thảo văn bản, quy hoạch, kế hoạch do các cơ quan chuyên môn gửi lấy ý kiến.

Phối hợp với các Doanh nghiệp Viễn thông trên địa bàn rà soát hiện trạng hạ tầng kỹ thuật dùng chung trên địa bàn phường để đề xuất phương án sử dụng chung, chia sẻ với hạ tầng viễn thông, hạ tầng số, bảo đảm tiết kiệm chi phí đầu tư và mỹ quan đô thị. Khảo sát vị trí, thống nhất phương án lắp đặt, nâng cấp trạm BTS, tuyến cáp và các công trình hạ tầng viễn thông; hướng dẫn trình tự, thủ tục có liên quan; tuyên truyền, vận động nhân dân đồng thuận về chủ trương và lợi ích của việc phát triển hạ tầng viễn thông, hạ tầng số.

Ủy ban nhân dân phường tăng cường tuyên truyền, phổ biến pháp luật về viễn thông, về quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong việc bảo đảm an toàn, không cản trở việc thiết lập hợp pháp cơ sở hạ tầng viễn thông; gắn trách nhiệm của tổ dân phố, các đoàn thể trong vận động, giải thích để nhân dân hiểu và đồng thuận.

III. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC, NGUYÊN NHÂN, ĐỀ XUẤT VÀ KIẾN NGHỊ

1. Khó khăn, vướng mắc

Một là, việc bố trí mặt bằng cho các trạm BTS, tuyến cáp và công trình hạ tầng viễn thông tại khu vực đô thị, khu dân cư đông đúc gặp nhiều khó khăn do quỹ đất hạn chế, mật độ xây dựng cao; một bộ phận người dân còn tâm lý e ngại về ảnh hưởng của sóng điện từ, ảnh hưởng mỹ quan đô thị nên chưa đồng thuận với phương án lắp đặt của doanh nghiệp.

Hai là, hạ tầng viễn thông, hạ tầng số trên địa bàn chủ yếu do doanh nghiệp đầu tư, quản lý, vận hành; Ủy ban nhân dân phường không có công cụ, dữ liệu đầy đủ để theo dõi, tổng hợp số liệu về số lượng trạm, tuyến cáp, dung lượng, chất lượng dịch vụ, dẫn đến việc xây dựng báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện còn gặp khó khăn, số liệu phải tổng hợp, xác nhận nhiều lần.

Ba là, nguồn lực của phường còn hạn chế: chưa có kinh phí riêng, chưa bố trí được cán bộ chuyên trách về hạ tầng số; cán bộ phụ trách phải kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ, trong khi khối lượng công việc và yêu cầu về chuyên môn, kỹ thuật ngày càng tăng.

Bốn là, một số nội dung nhiệm vụ tại Kế hoạch số 327/KH-UBND được giao cho các sở, ngành là cơ quan chủ trì; Ủy ban nhân dân phường chủ yếu tham gia phối hợp, cung cấp thông tin nên việc xác định rõ sản phẩm, tiến độ và trách nhiệm cụ thể của cấp phường còn chưa thật sự rõ ràng.

Năm là, công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư đến doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh trên địa bàn chưa thường xuyên; nhận thức của một số doanh nghiệp về cơ hội đầu tư, kinh doanh hạ tầng số còn hạn chế.

2. Nguyên nhân

Nguyên nhân khách quan: địa bàn phường là khu vực đô thị có mật độ dân cư và công trình cao, quỹ đất công hạn chế; hạ tầng viễn thông, hạ tầng số là lĩnh vực chuyên ngành sâu, chịu sự điều chỉnh của nhiều văn bản pháp luật và do doanh nghiệp quyết định đầu tư theo nhu cầu thị trường; các quy định, hướng dẫn về chia sẻ hạ tầng kỹ thuật dùng chung và về cơ chế phối hợp giữa chính quyền cấp xã với doanh nghiệp chưa được cụ thể hóa đầy đủ.

Nguyên nhân chủ quan: nhận thức của một bộ phận cán bộ, công chức và người dân về vai trò của hạ tầng viễn thông, hạ tầng số đối với phát triển kinh tế - xã hội và chuyển đổi số chưa đầy đủ; năng lực tham mưu, quản lý nhà nước về hạ tầng số ở cấp phường còn mỏng; công tác phối hợp, chia sẻ thông tin giữa địa phương và doanh nghiệp chưa được duy trì thường xuyên, chưa có cơ chế cung cấp số liệu định kỳ.

3. Đề xuất, kiến nghị

Đối với Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Khoa học và Công nghệ: đề nghị hướng dẫn cụ thể việc xác định nhiệm vụ đối với cấp xã, phường; chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ số thiết lập cơ chế chia sẻ, cung cấp dữ liệu về hạ tầng viễn thông, hạ tầng số giữa các doanh nghiệp và chính quyền địa phương; bố trí kinh phí, tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ cấp phường làm công tác quản lý hạ tầng số.

Đối với các doanh nghiệp viễn thông, doanh nghiệp công nghệ số: đề nghị phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong khảo sát, lắp đặt; cung cấp số liệu về hạ tầng và chất lượng dịch vụ theo yêu cầu; thực hiện chia sẻ hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động, bảo đảm mỹ quan đô thị và an toàn trong thi công; có phương án truyền thông, giải thích để người dân hiểu, đồng thuận.

Đối với Công an thành phố: đề nghị tiếp tục tổ chức tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ về an toàn thông tin, an ninh mạng cho cán bộ cấp xã, phường và hỗ trợ xử lý kịp thời các sự cố, nguy cơ mất an toàn thông tin trên địa bàn.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỜI GIAN TỚI

1. Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành

Tiếp tục quán triệt, triển khai đầy đủ các nhiệm vụ tại Kế hoạch số 327/KH-UBND; duy trì sự chỉ đạo trực tiếp của lãnh đạo Ủy ban nhân dân phường, phân công rõ người, rõ việc, rõ thời hạn; định kỳ họp đánh giá tiến độ, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

2. Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến chính sách

Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh, cổng thông tin điện tử, mạng xã hội và tại các hội nghị, sinh hoạt tổ dân phố về chủ trương, chính sách khuyến khích doanh nghiệp khu vực tư nhân tham gia xây dựng hạ tầng viễn thông, hạ tầng số; nâng cao nhận thức của người dân về lợi ích và sự cần thiết của hạ tầng viễn thông, hạ tầng số, hạn chế tâm lý e ngại, cản trở việc lắp đặt.

3. Phối hợp rà soát quỹ đất và hạ tầng kỹ thuật dùng chung

Phối hợp với các sở, ngành rà soát, cập nhật quỹ đất có khả năng bố trí cho các dự án trung tâm dữ liệu, hạ tầng số; rà soát hiện trạng hạ tầng kỹ thuật dùng chung để đề xuất phương án chia sẻ, sử dụng chung, bảo đảm tiết kiệm và phù hợp quy hoạch; kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền các vướng mắc phát sinh.

4. Hỗ trợ doanh nghiệp, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính

Tiếp tục công khai, minh bạch thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ; duy trì đầu mối hỗ trợ doanh nghiệp, kịp thời tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị; phối hợp tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư, kết nối doanh nghiệp tư nhân với doanh nghiệp viễn thông, doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn.

5. Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, an ninh dữ liệu

Duy trì, hoàn thiện các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin cho hệ thống thông tin, dữ liệu của phường; thường xuyên cập nhật, sao lưu dữ liệu; phối hợp với lực lượng Công an và doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trong giám sát, phát hiện, xử lý sự cố; tiếp tục tập huấn nâng cao nhận thức, kỹ năng an toàn thông tin cho cán bộ, công chức và người dân.

6. Tăng cường phối hợp và thực hiện chế độ báo cáo

Duy trì phối hợp chặt chẽ với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị liên quan; thực hiện đầy đủ, đúng hạn chế độ báo cáo theo quy định; kịp thời kiến nghị, đề xuất cấp có thẩm quyền giải quyết các khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền trong quá trình triển khai.

Trên đây là báo cáo tình hình, kết quả triển khai Chương trình khuyến khích doanh nghiệp khu vực tư nhân tham gia xây dựng hạ tầng viễn thông và các hạ tầng khác cho chuyển đổi số quốc gia đến năm 2030 trên địa bàn phường Hải Dương. Ủy ban nhân dân phường Hải Dương trân trọng báo cáo Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hải Phòng./.

Nơi nhận:
- Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hải Phòng;
- Lãnh đạo UBND phường;
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

U.B.N.D PHƯỜNG HẢI DƯƠNG TP HẢI PHÒNG

Phạm Thị Thanh Vân